TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Ông Thân Văn Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu C,** sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn H, xã H (Nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Chính quyền, Đoàn Thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959; Mẹ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty TNHH S Việt Nam – Do ông Nguyễn Văn Q, phó phòng hành chính nhân sự là đại diện theo ủy quyền (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã H (Nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang là C nhân làm việc tại chuyền sản xuất số 23, xưởng sản xuất linh kiện điện thoại di động SMT của Công ty TNHH S thuộc Khu Công nghiệpQuang

Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 05 giờ ngày 08/11/2019, C làm ca đêm tại chuyền sản xuất số 23 thì phát hiện thấy có một xe đẩy để hàng, trên các tầng xếp nhiều khay linh kiện điện thoại là các bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Samsung Galaxy Note 10 nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát thấy xung quanh vắng người, C đi đến vị trí xe đẩy, lấy các bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Samsung Galaxy Note 10 được để trong các khay linh kiện tại tầng thứ ba tính theo chiều từ dưới lên, cất giấu vào hai túi nilon màu đen có sẵn tại xưởng. Sau đó, C giấu hai túi bóng đen đựng linh kiện trộm cắp được vào túi áo khoác bên trái đang mặc, đi bộ mang về nhà đếm được tổng cộng 575 (Năm trăm bảy mươi lăm) bản mạch, trong đó có 10 (mười) bản mạch ký hiệu SM - G9650 và 565 (Năm trăm sáu mươi lăm) bản mạch ký hiệu SM-G960U.

Ngày 10/11/2019, Công ty TNHH S tiến hành kiểm kê tại khu vực lưu trữ hàng của xưởng SMT phát hiện mất 575 bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Samsung Galaxy Note 10 đã tiến hành kiểm tra hình ảnh Camera an ninh tại xưởng phát hiện Nguyễn Hữu C là đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 12/11/2019, Công ty tiến hành làm việc với C thì C thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Trong các ngày 13/11/2019, 04/12/2019 và 02/01/2020, C đã giao nộp lại cho Công ty toàn bộ 575 (Năm trăm bảy mươi lăm) linh kiện đã trộm cắp.

Ngày 26/11/2019, Công ty TNHH S có đơn trình báo đến Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang về việc bị mất trộm tài sản. Ngày 06/12/2019, Đồn Công an Quang Châu chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/12/2019, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 trú tại thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang là đại diện theo ủy quyền của Công ty đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 559 (Năm trăm năm mươi chín) bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Samsung Galaxy Note 10, gồm: 05 (năm) bản mạch ký hiệu SM - G9650 và 554 (Năm trăm năm mươi tư) bản mạch ký hiệu SM-G960U, là các bản mạch do C trộm cắp. Đối với 16 (mười sáu) bản mạch còn thiếu, có 05 (năm) bản mạch C chưa nộp lại, còn 11 (mười một) bản mạch Công ty đã sử dụng để phục vụ sản xuất.

Ngày 16/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: 575 (Năm trăm năm mươi bảy) bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Samsung Galaxy Note 10 có trị giá 37.375.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Cùng ngày 16/12/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại xưởng sản xuất linh kiện điện thoại di động STM của Công ty TNHH S. Vị trí tài sản trước khi

C thực hiện hành vi trộm cắp được xác định tại tầng thứ ba tính theo chiều từ dưới lên của xe đẩy để hàng gần để ở gần chuyền sản xuất số 23.

Ngày 29/12/2019, anh Q giao nộp cho Cơ quan điều tra đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Camera an ninh ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của C.

Ngày 17/01/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả: Nguyễn Hữu C thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và các tài liệu điều tra đã thu thập được.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Q là đại diện Công ty 559 (Năm trăm năm mươi chín) bản mạch chân sạc, anh Q không yêu cầu bị can phải bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C từ 18 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 08/11/2019, tại tại xưởng sản xuất linh kiện điện thoại di động STM của Công ty TNHH S thuộc Khu Công nghiệpQuang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã H (Nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp 575 (Năm trăm bảy mươi lăm) bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Samsung Galaxy Note 10 có trị giá 37.375.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy hành vi của Nguyễn Hữu C đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự C cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã chủ động tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tài sản đã trộm cắp cho Công ty để khắc phục hậu quả; Bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có Công việc và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành C dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Q là đại diện Công ty 559 (Năm trăm năm mươi chín) bản mạch chân sạc, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu C cho UBND thị trấn N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu C.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn N, huyện V;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang